

Số: 08/2025/QĐST-LĐ

Tây Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên họp: Bà Đặng Ngô Anh Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-VLĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2025/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: chị Nguyễn Kim K, sinh năm 1974; cư trú tại: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH V.

Địa chỉ: Lô A, Khu chế xuất V, phường A, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Chen Wei H, chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Wang Yi Y, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 31/8/2024); vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1980; cư trú tại: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Em Nguyễn Gia K1, sinh năm 2005;

4. Em Nguyễn Hoàng K2, sinh năm 2014.

Cùng cư trú tại: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hoàng K2: chị Nguyễn Kim K, sinh năm 1974; cư trú tại: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1953;

6. Bà Lương Thị B, sinh năm 1956.

Cùng cư trú tại: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

7. Bảo hiểm xã hội cơ sở T2, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: số C, đường L, phường T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Lâm Thị Hồng T1, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Hoàng K2 - chị Nguyễn Kim K trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Hoàng K3 (sinh năm 1978, đã chết ngày 31/3/2025); chị và anh K3 có 02 người con là cháu Nguyễn Gia K1, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Hoàng K2, sinh ngày 25/11/2014 hiện đang sống chung với chị; ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha, mẹ của anh K3 là ông Nguyễn Văn M và bà Lương Thị B hiện cư trú tại khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh. Vào tháng 01/2007, anh Nguyễn Hoàng K3 có cho em trai là anh Nguyễn Minh T mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng K3 để anh T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH V và tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 4507011701 từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010. Tuy nhiên, từ tháng 01/2008 đến tháng 7/2010, anh Nguyễn Hoàng K3 cũng trực tiếp ký hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh), được tham gia bảo hiểm xã hội số 7208019113; từ tháng 8/2010 đến tháng 3/2025, anh K3 công tác tại Trung tâm y tế huyện T và tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 7208019113. Sau khi anh K3 chết, gia đình chị tiến hành làm thủ tục lãnh tiền bảo hiểm của anh K3 nhưng không được do cùng 01 tên “Nguyễn Hoàng K3” và cùng 01 thời điểm từ tháng 01/2008 đến tháng 7/2010 lại tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 nơi khác nhau. Do đó, chị yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh T (đứng dưới tên anh K3) và Công ty TNHH V (nay là Công ty TNHH V) vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Minh T trình bày: anh và anh Nguyễn Hoàng K3 là anh em ruột của nhau. Vào tháng 01/2007, anh có mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng K3 để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH V (nay là Công ty TNHH V) và tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 4507011701 từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010. Từ tháng 8/2010 thì anh đã ký hợp đồng dưới tên của anh để làm việc tại Công ty TNHH V và tham gia sổ bảo hiểm xã hội khác. Anh đã nhận số tiền bảo hiểm xã hội của thời gian đi làm việc tại Công ty dưới tên của anh K3 xong. Hiện tại, anh K3 đã chết nhưng gia đình của anh vẫn chưa

nhận được tiền bảo hiểm xã hội do thời điểm anh K3 cho anh mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm thì anh K3 đang làm việc tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh) và tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên anh K3. Do đó, có sự việc trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội giữa anh (đứng dưới tên của anh K3) và anh K3 như chị K đã trình bày. Nay anh đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa anh đứng dưới tên Nguyễn Hoàng K3 với Công ty TNHH V (nay là Công ty TNHH V) vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cháu Nguyễn Gia K1 trình bày: cháu là con ruột của anh Nguyễn Hoàng K3 và chị Nguyễn Kim K. Cha, mẹ của cháu có 02 người con là cháu và em Nguyễn Hoàng K2, sinh ngày 25/11/2014; ngoài ra cha mẹ của cháu không có con riêng, con nuôi nào khác. Cháu là một trong những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh K3 nên cháu thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của chị K, không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn M trình bày: ông là cha ruột của anh Nguyễn Hoàng K3. Anh K3 đã kết hôn và có vợ là chị Nguyễn Kim K. Vợ chồng anh K3, chị K có 02 người con là cháu Nguyễn Gia K1, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Hoàng K2, sinh ngày 25/11/2014 hiện đang sống chung với chị K. Ông là một trong những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh K3 nên ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của chị K, không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lương Thị B trình bày: bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Hoàng K3. Bà là một trong những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh K3 nên bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của chị K, không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – người đại diện của Công ty TNHH V trình bày: vào tháng 01/2007 đến tháng 7/2010 công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với anh Nguyễn Hoàng K3. Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho anh K3 từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010 với tên Nguyễn Hoàng K3 theo đúng thỏa thuận cam kết tại hợp đồng. Việc anh T cho rằng đã mượn giấy chứng minh nhân dân của anh K3 để làm việc tại Công ty thì Công ty không được biết. Do anh Nguyễn Hoàng K3 đã nghỉ việc từ tháng 08/2010, đã qua nhiều năm, hồ sơ không còn lưu trữ nên công ty không thể cung cấp hợp đồng (số hợp đồng, ngày ký hợp đồng) cho Tòa án. Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Hoàng K3 và Công ty TNHH V vô hiệu, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại Công văn số 101/BHXX-TBA, ngày 15/8/2025, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T2, tỉnh Tây Ninh là bà Lâm Thị Hồng T1 trình bày:

Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của anh Nguyễn Hoàng K3 với mã số bảo hiểm xã hội: 4507011701 từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010 (anh K3 đã hưởng trợ cấp BHXH 01 lần quá trình đóng BHXH tại Công ty TNHH V) và mã số bảo hiểm xã hội: 7208019113 từ tháng 01/2008 đến tháng 3/2025. Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Hoàng K3 và Công ty TNHH V (nay là Công ty TNHH V) vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Kim K. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Minh T và Công ty TNHH V (nay là Công ty TNHH V) ký kết dưới tên anh Nguyễn Hoàng K3 là vô hiệu.

2. Chị Nguyễn Kim K phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm d khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH V có địa chỉ trụ sở chính tại: Lô A, Khu chế xuất V, phường A, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: những người tham gia phiên họp đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người tham gia phiên họp là phù hợp với khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào Điều 613, Điều 649 và điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự cùng với lời trình bày của các đương sự thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Hoàng K3 (chết ngày 31/3/2025) gồm ông M, bà B, chị K, cháu K1 và cháu K2; các đồng thừa kế đều thống nhất yêu cầu của chị K nên chị K có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự: chị K là người thuộc hàng thừa kế thừa nhất của anh K3 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh T (do anh T sử dụng giấy chứng minh nhân dân của anh K3 để ký kết) với Công ty TNHH V vô hiệu.

[2.1] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều thống nhất xác định là anh T có mượn giấy chứng minh nhân dân của anh K3 để đi làm việc tại Công ty TNHH V (nay là Công ty TNHH V) với thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010. Qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của anh K3 do Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng cung cấp đã thể hiện: thời gian đóng bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Hoàng K3 bị trùng từ tháng 01/2008 đến tháng 7/2010 do làm việc tại 02 nơi khác nhau và có 02 sổ bảo hiểm xã hội khác nhau. Do đó, có căn cứ xác định việc anh K3 có cho anh T mượn giấy chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội là có thật. Vì vậy, việc anh T sử dụng thông tin cá nhân của anh K3 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010 là gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động.

[2.2] Từ những phân tích trên, xét thấy việc chị K yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh K3 (do anh T sử dụng giấy chứng minh nhân dân của anh K3 để ký kết) với Công ty TNHH V vô hiệu là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị K là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên chị K phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 33, 35, 39, 149, 361, 367, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 613, 649, 651 Bộ luật Dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Kim K.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập giữa anh Nguyễn Hoàng K3, sinh năm 1978 (đã chết ngày 31/3/2025) (do anh Nguyễn Minh T ký kết) với Công ty TNHH V từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Kim K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị K đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012702 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Tây Ninh). Ghi nhận chị K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 12;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư

